

Số: 02/2022/QĐST-DS

TP. N, ngày 16 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Việt Bằng.

Thư ký phiên họp: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2021/TLST-VDS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 7, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị B trình bày: Bố mẹ bà là cụ Nguyễn R (chết năm 1987) và cụ Đỗ Thị Kim B (chết năm 2020) sinh được 04 người con là: Nguyễn Văn N - sinh

năm 1958, Nguyễn Thị B - sinh năm 1962, Nguyễn Đ - sinh năm 1963, Nguyễn Xuân B - sinh năm 1970.

Ngoài 04 người con nêu trên bố mẹ bà không có con riêng, con nuôi. Năm 1986 (bà không nhớ rõ ngày, tháng), em trai bà là ông Nguyễn Đ bỏ nhà đi. Khi bỏ đi, ông Đ chưa có vợ con. Nơi cư trú của ông Đ trước khi bỏ đi là: Số 43 khu Quân Nhân trước đây thuộc phường Quang Trung (nay là số 43 khu Q thuộc phường T), thành phố N, tỉnh Nam Định. Từ khi ông Đ bỏ đi đến nay, gia đình bà vẫn tìm kiếm, đăng báo đài để có thể biết tin tức về ông Đ nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đ là đã chết.

Tại đơn đề nghị ngày 21-10-2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Xuân B có lời khai xác nhận: Ông Đ là anh trai ông bỏ đi từ năm 1986 đến nay không có tin tức gì, khi đi ông Đ chưa có vợ con. Ông nhất trí với việc bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đ là đã chết. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Tại biên bản làm việc ngày 20-10-2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N từ chối tham gia tố tụng, từ chối viết lời khai, không ký nhận các văn bản tố tụng.

Tại biên bản thu thập chứng cứ của Tòa án, chính quyền địa phương xác nhận: Ông Nguyễn Đ đã đi khỏi địa phương từ năm 1986 đến nay. Khi đi, ông Đ chưa có vợ con. Nơi cư trú cuối cùng của ông Đ trước khi bỏ đi là: Số 43 khu Q trước đây thuộc phường Q (sau đó tách ra thành hai phường là phường Q và phường T), từ năm 2004 theo quyết định của thành phố thì gia đình ông Định có địa chỉ là số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B: Tuyên bố ông Nguyễn Đ, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là người đã chết.

Xác định ngày chết của ông Nguyễn Đ là ngày 01 tháng 01 năm 1987.

Khi quyết định giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Đ được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Đ được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Đ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng từ chối tham gia tố tụng; ông Nguyễn Xuân B đã có lời khai và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Xuân B là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu là bà Nguyễn Thị B cùng các tài liệu có trong hồ sơ, Tòa án xác định: Cụ Nguyễn R (chết năm 1987) và cụ Đỗ Thị Kim B (chết năm 2020) sinh được 04 người con là: Nguyễn Văn N - sinh năm 1958, Nguyễn Thị B - sinh năm 1962, Nguyễn Đ - sinh năm 1963 và Nguyễn Xuân B - sinh năm 1970. Trước đây, cả gia đình bà B cùng sinh sống tại địa chỉ: Số 43 khu Q thuộc phường Q (sau đó phường Q tách ra thành phường Q và phường T), từ năm 2004 địa chỉ của gia đình bà Bình là số 43 khu Q thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Năm 1986 (không rõ ngày tháng), ông Nguyễn Đ, sinh năm 1963 là em trai của bà Nguyễn Thị B bỏ đi biệt tích, không liên hệ gì với gia đình, không trình báo với chính quyền địa phương. Nơi cư trú cuối cùng của ông Đ trước khi bỏ đi là: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Gia đình bà B đã tìm kiếm, đăng tin trên đài phát thanh và báo chí nhiều năm nhưng không có tin tức gì của ông Đ. Em trai của ông Nguyễn Định là ông Nguyễn Xuân B có lời khai phù hợp với nội dung bà Nguyễn Thị B đã trình bày. Tại biên bản thu thập chứng cứ của Tòa án, chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông Đ cung cấp: Từ năm 1986, ông Đ không còn sinh sống tại địa phương nữa. Khi bỏ đi, ông Đ chưa có vợ con. Trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, căn cứ Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Đ bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên báo Công lý ba số báo liên tiếp 85, 86 và 87 các ngày 22-10-2021, 27-10-2022 và 29-10-2021; nhấn tìm ông Nguyễn Đ trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam VOV2 vào 17 giờ 30 các ngày 29-10-2021, 30-10-2021, 31-10-2021 và trên cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định ngày 20-10-2021. Đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác định là ông Nguyễn Đ còn sống hay đã chết. Như vậy, có cơ sở xác định ông Nguyễn Đ đã biệt tích 05 năm liền trở lên không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Do đó yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N tuyên bố ông Nguyễn Đ là đã chết của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xác định ngày chết của ông Nguyễn Đ: Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Đ là năm 1986 (không xác định được ngày, tháng). Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: *“Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“...nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”*. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của ông Nguyễn Đ là ngày 01 tháng 01 năm 1987.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B: Tuyên bố ông Nguyễn Đ, sinh năm 1963; Nơi cư trú cuối cùng: Số 43 khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là người đã chết.

Xác định ngày chết của ông Nguyễn Đ là ngày 01 tháng 01 năm 1987.

Khi quyết định giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Đ được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Đ được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Đ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà B đã nộp theo biên lai số 0004954 ngày 01-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết

định. Ông Nguyễn Đ, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Xuân B có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường T, TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Việt Bằng